CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07/2018/TT-CBCL

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh rượu Thành Thêm

Địa chỉ: Trương Xá - Toàn Thắng - Kim Động - Hưng Yên

Điện thoại: 0975577681

E-mail: Nguyenvanthanh26091985@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 05H8000391 Đăng ký lần đầu ngày 5 tháng 11 Năm 2007 thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 4 năm 2017

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 07/2017/GCNATTP-UBND

Ngày Cấp: 07/07/2017

Nơi cấp: UBND huyện Kim Động

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Rượu trắng Thành Thêm

2. Thành phần: Nước sạch, rượu trắng

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: bình nhựa 20 lít,30lít, 10 lít, 5 lít, Chai thủy tinh 330ml, 500ml, 1 lít. Đạt quy chuẩn QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với ba bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với tực phẩm;

- Chai thủy tinh đạt:QCVN 12- 4:2005/BYT : Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với ba bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phhẩm

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm hình ảnh dự thảo của nhãn

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn về luật An toàn thực phẩm

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hoá

- Văn Bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn về quản lý phụ gia thực phẩm

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/1/2011 của Bộ Y tế, Quy chuẩn quốc gia đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

-QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/1/2011 của bộ Y tế , Quy chuẩn kỹ thuất quốc gia với ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

-QCVN 8-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh trong thực phẩm.

- TCVN 7043: Tiêu chuẩn Việt Nam về rượu Trắng

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 8 tháng 12 năm 2018.

chủ cơ sở

Nguyễn Văn Thêm

HỘ KINH DOANH RƯỢU THÀNH THÊM

Rượu trắng Thành Thêm

ĐỊA CHỈ: trương Xá – Toàn Thắng - Kim Động – Hưng Yên

Thành phần: nước sạch, rượu trắng

thể tích:……

Ghi chú: Không sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông

Nguyễn Văn Thêm

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 **Email:** khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

ilac-MRA
BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 18.12.21.1025

1.Tên mẫu/*Name of sample* : **Rượu Trắng**
2.Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer* : Cơ sở sản xuất rượu Thành Thêm Trương Xá - Toàn Thắng - Kim Động - Hưng Yên
3.Mô tả mẫu/*Sample description* : /
4.Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving sample* : 21/12/2018
5.Người lấy/gửi mẫu/ *The personnel performing/sending sample(s)* : Khách hàng tự gửi mẫu/ *By customer*
6.Ngày thực hiện thử nghiệm/*The dates of testing activities* : 21/12/2018 - 27/12/2018
7.Kết quả thử nghiệm/*Test results*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Giới hạn cho phép *Regular limit*
1	Độ cồn/ *Ethanol* (20°C)	TCVN 8008:2009	%V	39,0	TCVN 7043:2013 tự công bố
2	Acetaldehyde	GC-FID	mg/L ethanol 100°	71,6	TCVN 7043:2013 tự công bố
3	Ethyl acetate	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	1426	TCVN 7043:2013 -
4	Furfural	GC-FID	mg/L	Không phát hiện (< 20,0)	
5	Methanol	TCVN 8010:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	86,6	TCVN 7043:2013 ≤ 2000
6	Rượu bậc cao/ Higher alcohol: metyl-2 propanol-1	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	523	TCVN 7043:2013 -
7	Rượu bậc cao/ Higher alcohol: Iso-amylic	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	796	

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018/ Hanoi, December 27, 2018

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LABORATORY*	KHOA XÉT NGHIỆM CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG *DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING*	GIÁM ĐỐC *DIRECTOR*
ThS. Nguyễn Thành Trung	Bs. Nguyễn Mạnh Hùng	Nguyễn Nhật Cảm

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.*
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ *The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).*
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ *This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.*